

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT AB
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT AB

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2400910060

3. Ngày thành lập: 20/04/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Nội Ninh, Xã Ninh Sơn, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0828789222

Fax:

Email: sale02@thanhhoaplastics.vn

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất bao bì từ plastic	2220(Chính)
2.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đầu Chi tiết: Sản xuất bao bì từ giấy	1709
3.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Sản xuất găng tay và các sản phẩm dệt khác	1399
4.	Sản xuất sợi	1311
5.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
6.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
7.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
8.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
9.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
10.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
11.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
12.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
13.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
14.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
15.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
16.	Sản xuất giày, dép	1520
17.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
18.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
19.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
20.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa	1702

21.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
22.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
23.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
24.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
25.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
26.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
27.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
28.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
29.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
30.	Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung	2815
31.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
32.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
33.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
34.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
35.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
36.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
37.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
38.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
39.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
40.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
41.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
42.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
43.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
44.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
45.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
46.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
47.	Bán buôn tổng hợp	4690
48.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
49.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
50.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
51.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
52.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
53.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

54.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
56.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
57.	Cơ sở lưu trú khác	5590
58.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
59.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
60.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
61.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
62.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	DOÃN VĂN LINH	Thôn Nội Ninh, Xã Ninh Sơn, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	10.000.000.000	50,000	121954259	
2	LÊ THỊ NGUYỆT	Khu 1, Phường Thị Cầu, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	10.000.000.000	50,000	125329076	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: DOÃN VĂN LINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/08/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 121954259

Ngày cấp: 03/03/2016

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Nội Ninh, Xã Ninh Sơn, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Nội Ninh, Xã Ninh Sơn, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

* Họ và tên: LÊ THỊ NGUYỆT

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng thành viên*

Sinh ngày: 13/02/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 125329076

Ngày cấp: 04/12/2018

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Khu 1, Phường Thị Cầu, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Khu 1, Phường Thị Cầu, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang